TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ÂN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIÃA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

--------------**

Bản án số: 71 /2018/ HNGĐ-ST.
Ngày 25 / 5 / 2018.
V/v ly hôn giữa chị Th và anh Th .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Hoàng Thị Tôi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên.
2. Ông Trần Quý Hòa.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Ân, Tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định: Bà Nguyễn Trường Minh Lý - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 14/2017/HN&GĐ ngày 13/02/2017 về việc " Ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu Th **,** sinh năm 1975, có mặt.
Địa chỉ: 41 LL , TT. TBH, huyện HÂ, tỉnh BĐ.

2.Bị đơn: Võ Văn Th**,** sinh năm 1974, có mặt.
Địa chỉ: 41 LL, TT TBH, huyện HÂ, tỉnh BĐ.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Thúy L - sinh năm 1982. Có mặt
Địa chỉ: GC - TT. TBH - HÂ - BĐ.

- Anh Nguyễn Trọng H - sinh năm 1975.
Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: 21 đường NTTh - TT. T B H - HÂ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 01 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Võ Thị Thu Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Võ Văn Th tại Ủy ban nhân dân thị trấn TBH , huyện HÂ, tỉnh BĐ vào ngày 17/9/1996. Đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Th thường xuyên rượu chè về nhà gây sự đánh đập chị rất nhiều lần, chị và gia đình đã nhiều lần động viên thuyết phục nhưng anh Th không có sự thay đổi, chị đã làm đơn ly hôn gởi đến Tòa, nhưng sau đó lại rút đơn về để tạo cơ hội cho anh Th sửa sai, thay đổi, nhưng không có kết quả. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th không còn nên chị xin ly hôn anh Th.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Võ Văn Th, sinh năm 1997 và Võ Đình T, sinh ngày 04/4/2004. Hiện nay cháu Th đã đến tuổi trưởng thành, tự làm ăn nuôi sống bản thân; còn cháu T đang sống với chị và ông bà ngoại ăn đi học. Ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu T, chị Th không yêu cầu anh Thcấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ phải trả: Vợ chồng có nợ của chị Nguyễn Thị Thúy L 59.608.269,đ tiền mua cám thức ăn chăn nuôi heo. Nợ 5.200.000,đ tiền mua hàng của anh Nguyễn Trọng H. Chị có yêu cầu chia đôi số nợ trên, mỗi bên chịu 1/2.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/02/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn Võ Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và con chung như chị Võ Thị Thu Th trình bày là đúng. Đến tháng 9/2016 vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn do anh bực tức chị Th đi làm về khuya nên có chưởi làm xúc phạm đến chị Th, chị Th đã bỏ đi về nhà cha mẹ đẻ sống, anh đã năn nỉ động viên chị đã trở về; sau một thời gian thì anh lại nghe dư luận chị Th có ngoại tình, anh nói thì chị Th có những lời lẽ thách thức; do bực tức nên anh đã đánh đuổi chị Th ra khỏi nhà. Anh không chấp nhận ly hôn với chị Th, anh yêu cầu Tòa hòa giải để vợ chồng trở về chung sống hạnh phúc nuôi dạy con chung. Nếu chị Th kiên quyết ly hôn anh thì anh chấp nhận giao con Võ Đình T cho chị Th nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu chia.

Về nợ phải trả: Anh không thừa nhận hai khoảng nợ của chị L và anh H là nợ chung của vợ chồng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Trọng H trình bày: Anh xác định vợ chồng anh Th, chị Thcó mua hàng tại cửa hàng của anh còn nợ tiền 5.200.000,đ. Nay vợ chồng anh Th, chị Th ly hôn thì anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Th chị Th phải trả cho anh số nợ trên.

+ Chị Nguyễn Thị Thúy L trình bày: Chị xác định vợ chồng anh Th chị Th có mua cám thức ăn gia súc của chị về chăn nuôi heo còn nợ số tiền là: 59.608.269,đ. Nay vợ chồng chị Th anh Th ly hôn thì chị có yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Th chị Th phải trả cho chị số tiền mua cám còn nợ trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Võ Thị Thu Th.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con Võ Đình T cho chị Th nuôi dưỡng, anh Th không cấp dưỡng nuôi con do chị Th không có yêu cầu.

Về tài sản: Đề nghị không xem xét.

Về nợ phải trả: Buộc chia đôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{ 1 } Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân nhận định:

{ 2 } Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Võ Thị Thu Thvà anh Võ Văn Th là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Th thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập, xua đuổi, xúc phạm chị Th. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 9/2016, hai bên sống ly thân. Nay chị Thảo xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh Th. Do đó, căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của nguyên đơn Võ Thị Thu Th đối với Võ Văn Th.

{ 3 } *Về nuôi con chung:* Chị Th và anh Th có 02 con chung. Một người con đã trưởng thành, tự làm ăn nuôi sống bản thân. còn một người con còn nhỏ đang ăn đi học, hai bên thống nhất thỏa thuận giao con Võ Đình T, sinh ngày 04/4/2004 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Th không yêu cầu, là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

{ 4 } *Về chia tài sản:* Không xem xét.

{ 5 } Về nợ phải trả: Chị Th khai hai khoảng nợ của chị L và anh H tổng công là: 64.808.269,đ, là nợ chung của vợ chồng, nhưng anh Th không thừa nhận; Chị L xác định anh Th, chị Th nợ tiền mua cám của chị là 59.608.269,đ. Anh H xác định chị Th, anh Th mua 01 cái giường gỗ và 01 tủ gỗ, đã trả và còn nợ lại của anh số tiền 5.200.000,đ; anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Th, chị Th phải trả số nợ trên cho anh.

{5.1} Xét về nguồn gốc nợ và yêu cầu trả nợ của số tiền 64.608.269,đ là số nợ tiền mua cám chăn nuôi heo và mua đồ dùng chung của gia đình; được các chủ nợ xác định và chị Th thừa nhận nợ; mặc dù anh Th không thừa nhận hai khoảng nợ trên; nhưng thực tế số tiền nợ trên được phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, khoảng thời gian vợ chồng còn chung sống hạnh phúc và cùng nhau chăn nuôi heo, nên được xác định là nợ chung của vợ chồng. Do vậy cần buộc anh Th phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trả 1/2 số nợ trên.

{ 5 } *Về án phí:*

Chị Th phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn 300.000,đ.

Chị Thvà anh Th phải chịu án phí theo giá ngạch đối với giá trị 02 khoảng nợ phải trả là: 64.808.269,đ x 5%).

Ý kiến phát biểu quan điểm về nội dung vụ án của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa hôm nay là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến xét xử vụ án; Tuy nhiên vẫn còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử, cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81,82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Thu Th.

1. *Về hôn nhân:* Chị Võ Thị Thu Th được ly hôn anh Võ Văn Th.

2. Về nuôi con chung: Giao người con Võ Đình T, sinh ngày 04/4/2004 chị Võ Thị Thu Th tiếp tục nuôi dưỡng, anh Võ Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Thkhông yêu cầu. Anh Th, chị Th có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, nếu một hoặc cả hai bên có yêu cầu thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về chia tài sản:* Không xem xét.

4. *Về nợ phải trả:*

- Buộc chị Võ Thị Thu Th phải trả cho chị Nguyễn Thị Thúy L số tiền mua cám thức ăn gia súc còn nợ là 29.804.134,đ; trả cho anh Nguyễn Trọng H 2.600.000,đ.

- Buộc anh Võ Văn Th phải trả cho chị Nguyễn Thị Thúy L số tiền mua cám thức ăn gia súc còn nợ là 29.804.134,đ; trả cho anh Nguyễn Trọng H 2.600.000,đ.

4. *Về án phí:*

4.1. Chị Võ Thị Thu Th phải nộp 300.000,đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000,đ chị Th đã nộp theo biên lai số 0003334 ngày 13/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

4.2. Chị Võ Thị Thu Th và anh Võ Văn Th mỗi người phải nộp án phí sơ thẩm dân sự (án phí về số nợ phải trả) là 1.620.000,đ (Một triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng).

4.3. Hoàn trả cho anh Nguyễn Trọng H 300.000,đ tiền tạm ứng án phí theo phiếu thu số 0003469, ngày 17/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

4.4. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thúy L 1.490.000,đ tiền tạm ứng án phí theo phiếu thu số 0007553, ngày 28/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Tôi

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Định.*
- *VKSND huyện Hòai Ân.*
- *Chi cục THA DS huyện.*
- *Các bên đương sự.*
- *UBND TT Tăng Bạt Hổ.;*
- *Lưu HS.*

+ **Nguyên đơn chị Nga**: xác định khối tài sản chung của vợ chồng không có 40 chỉ vàng, 800.000.000,đ và 01 chiếc xe tải BKS 43c-03389. Chiếc xe tải trước đây thì chị và chị chồng là Cao Thị Long có mua chung để mua bán dừa, sau thời gian ngắn thì chị Long rút không hùn nữa, số tiền chị Long chuyển cho chị mua xe thì chị Long cho chị mượn. Đến năm 2012 thì chị đã bán chiếc xe và đã trả dần tiền cho chị Long. Hiện nay chị xác định còn nợ tiền của chị Long là 20.000.000,đ.

Số tiền nợ vay gốc 30.000.000,đ và tiền lãi phát sinh của Phòng giao dịch NHCSXH huyện Hoài Ân chị Nga và anh Thành thống nhất chịu trách nhiệm mỗi người trả 1/2 số tiền trên, riêng khoản nợ tiền thối lại chiếc xe tải còn nợ 20.000.000,đ cho chị Long thì chị Nga chịu trách nhiệm trả, chị không yêu cầu anh Thành chịu trách nhiệm với chị khoảng tiền này.

Anh Thành không thống nhất mà có yêu cầu chị Nga phải giao chia cho anh 300.000.000,đ, nêu không giao đủ 300.000.000,đ thì anh không ký ly hôn. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm khác.